

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/HS-ST

Ngày: 20 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Đoàn Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Hồng Hà và bà Lê Thị Thao;

- Thư ký phiên toà: ông Phạm Hoàng Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2021/TLST-HS ngày 29 - 11 -2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2021/QĐXXST-HS ngày 08 - 12 -2021 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Đình T**, sinh năm 1984, tại phường MĐ, huyện MH, tỉnh HY; nơi cư trú Tổ dân phố DH, phường MĐ, huyện MH, tỉnh HY; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Đình H và bà Phạm Thị L; chưa có vợ con;

Tiền án:

+ Bản án số 04/2005/HSST ngày 31-5-2005, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 01 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (trị giá tài sản 7.500.000đ); bị cáo chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 25-10-2005, chưa thi hành nghĩa vụ bồi thường dân sự.

+ Quyết định số 05 ngày 15/4/2009, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tổng hợp hình phạt 03 năm 3 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 83.750.000đ) của bản án số 01/2009/HSST ngày 15/01/2009 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang và 02 năm 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 3.789.000đ) của Bản án số 06/2009/HSST ngày 18/02/2009 của Tòa án nhân

dân huyện Mỹ Hào. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho 2 bản án là 05 năm 9 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 31-5-2014.

+ Bản án số 51/2014/HSST ngày 22-8-2014, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 275.000đ); bị cáo chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 20-7-2015.

+ Bản án số 42/2018/HSST ngày 11-7-2018, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử 02 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản là 13.000.000đ); bị cáo chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 21-9-2020.

Tiền sự: Ngày 23-7-2021, UBND phường Minh Đức, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên Quyết định dụng biện pháp giáo dục tại xã phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11-10-2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;

2. Lê Huy D, sinh năm 1974, tại xã CĐ, huyện CG, tỉnh HD; nơi cư trú thôn HH, xã CĐ, huyện CG, tỉnh HD; nghề nghiệp: thu mua phế liệu; trình độ văn hóa 2/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Huy G và bà Lương Thị T1; có vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1976 và 02 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị hại: Công ty TNHH xây dựng và thương mại Mạnh Toàn 95; địa chỉ trụ sở: khu 14 thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn T2 – Giám đốc.

Địa chỉ: thôn N, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh HD.

Người làm chứng:

1. Bà Lê Thị L1, sinh năm 1958; trú tại: khu TN, thị trấn C, huyện CG, tỉnh HD;

2. Ông Ngô Khắc H, sinh năm 1980; trú tại: Số nhà 2, ngõ 4, thôn CT, xã AĐ, huyện AD, thành phố HP;

3. Ông Cao Xuân D, sinh năm 1983; trú tại: xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD;

4. Ông Phạm Vũ Tr, sinh năm 1965; trú tại: thôn T, xã HT, huyện BG, tỉnh HD;

5. Anh Lê Văn Q, sinh năm 1991; trú tại: thôn CV, xã HT, huyện HH, tỉnh TH là Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH KSP Việt Nam.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo T, D; vắng mặt bị hại và những người làm chứng. Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân, đêm ngày 03-10-2021 Phạm Đình T đi xe ôm từ nhà đến cửa hàng thu mua phế liệu của Lê Huy D (là bạn) ở thôn HH, xã CD, huyện CG, tỉnh HD, rủ D vào khu công nghiệp Vsip thuộc địa phận xã LD, huyện CG, tìm tài sản sơ hở để trộm cắp, D đồng ý. D điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS 89K4-4602 (xe mượn của bà Lê Thị L1) chở T đến khu công nghiệp Vsip thì dừng lại tại công trường đang thi công của Công ty TNHH KSP. Khoảng 3 giờ 15 phút ngày 04-10-2021, D đứng ngoài cánh giới, T trèo tường vào lấy 01 ống kim loại hình trụ tròn, sơn màu ghi, dài 2,31m, đường kính 14cm, hai đầu đều hàn gắn tấm kim loại dẹt có lỗ, KT 17,5cm x 16cm, khối lượng 39kg mang ra ngoài ngồi ôm sau xe, D chở về cửa hàng phế liệu của D cất giấu. Ngay sau đó T, D tiếp tục quay lại, D vẫn đứng ngoài cánh giới còn T trèo tường vào lấy 42 thanh kim loại chữ V, kích thước dài ngắn khác nhau, tổng khối lượng 92,6kg mang ra ngoài, D T mang về cửa hàng của D cất giấu. Lần thứ 3 vẫn thủ đoạn như vậy, khi D đang chở T vác 50 thanh kim loại chữ V, kích thước khác nhau, khối lượng 119,6kg trên đường về cửa hàng của D thì bị công an xã Lương Điền và bảo vệ khu công nghiệp Vsip phát hiện thu giữ toàn bộ tài sản thiệt hại do Công ty TNHH xây dựng và thương mại Mạnh Toàn 95 quản lý; 01 xe mô tô BKS 89K4-4602.

Ngày 13-11-2021, bà Lê Thị L1 nhận lại 01 xe mô tô BKS 89K4 – 4602; ông Nguyễn Văn T2 - giám đốc Công ty TNHH xây dựng và thương mại Mạnh Toàn 95 đã nhận lại 01 ống kim loại hình trụ tròn và 92 thanh kim loại hình chữ V và không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐG-TTHS ngày 08-10-2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: 01 ống kim loại hình trụ tròn, sơn màu ghi, dài 231cm, đường kính 14cm, hai đầu hàn gắn tấm kim loại dẹt có lỗ, kích thước 17,5cm x 16cm, khối lượng 39kg giá trị 741.000đ; 92 thanh kim loại chữ V, kích thước dài ngắn khác nhau, mỗi bản V rộng 6 cm, tổng khối lượng 212,2kg giá trị 4.031.800đ. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 4.772.800đ.

Cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 25-11-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Lê Huy D phạm tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Phạm Đình T phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Huy D và bị cáo Phạm Đình T phạm Tội trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đình T từ 26 tháng đến 29 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 11/10/2021. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Huy D từ 08 tháng đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về hình phạt bổ sung không áp dụng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong trong giai đoạn điều tra, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng: Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc các bị cáo Phạm Đình T, Lê Huy D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa 2 bị cáo thừa nhận lợi dụng ban đêm người quản lý tài sản sơ hở, không trông coi các bị cáo đã chiếm đoạt số lượng tài sản như bản cáo trạng truy tố và khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội danh, khung khoản là đúng, không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Riêng bị cáo D xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai bị hại (ông T2 đại diện), người làm chứng (bảo vệ) tại cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 09 giờ 10 phút ngày 04-10-2021 tại khu công nghiệp ViSip thuộc xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng; Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐG-TTHS ngày 08-10-2021 và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 3 giờ 15 phút đến 3 giờ 40 phút ngày 04-10-2021, tại công trường đang thi công của Công ty TNHH KSP trong khu công nghiệp Vsip tại xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Phạm Đình T và Lê Huy D đã chiếm đoạt 01 ống kim loại hình trụ tròn, sơn màu ghi, dài 2,31m, đường kính 14cm, hai đầu hàn gắn tấm kim loại dẹt có lỗ, kích thước 17,5cm x 16cm, khối lượng 39kg và 92 thanh kim loại chữ V, mỗi bản V rộng 06 cm, khối lượng 212,2kg do Công ty TNHH xây dựng và thương mại Mạnh Toàn 95 đang quản lý. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 4.772.800đ;

Bị cáo T, D là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền chi tiêu cho bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo và giá trị tài sản chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Lê Huy D về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với bị cáo T tại bản án số 42 ngày 11- 7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xác định tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi phạm tội lần này vẫn xác định là tái phạm nguy hiểm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Phạm Đình T về Tội trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm quyền sở hữu, quản lý về tài sản của Công ty TNHH xây dựng và thương mại Mạnh Toàn 95; gây mất trật tự trị an xã hội và tâm lý hoang mang trong các khu công nghiệp; làm chậm tiến độ thi công công trình. Bị cáo T đã nhiều lần bị xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo T khỏi xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt. Đối với bị cáo D, HĐXX xem xét mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét vai trò các bị cáo: bị cáo T rủ bị cáo D đi trộm cắp và là người trực tiếp thực hiện hành vi vào lấy tài sản mang ra ngoài nên giữ vai trò thứ

nhất; bị cáo D tiếp nhận ý chí của bị cáo T, đứng ngoài cảnh giới nên là đồng phạm giúp sức, giữ vai trò sau bị cáo T.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T bị xét xử nhiều lần về tội chiếm đoạt; có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên xác định là người có nhân thân xấu; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo bị xét xử theo khoản 2 Điều 173 (vì tái phạm nguy hiểm); giá trị tài sản chiếm đoạt trong vụ án không lớn nên xác định là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. HĐXX áp dụng cho bị cáo T các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Bị cáo D chưa có tiền án tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. HĐXX áp dụng cho bị cáo D các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo D; nhân thân và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; không phải chịu tình tiết tăng nặng; không có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội; có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo D khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Các bị cáo ra vào Công ty trộm cắp 3 lượt trong một khoảng thời gian, cùng một địa điểm, cùng một người bị hại; trong 3 lượt có lượt thứ 3 bị bắt quả tang giá trị tài sản trên 2.000.000đ; còn 2 lượt trước dưới 2.000.000đ; do vậy các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 2 lần trở lên.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: bị hại đã nhận lại đúng đủ tài sản, không có yêu cầu bồi thường, HĐXX không phải giải quyết.

Chiếc xe mô tô BKS 89K4- 4602 bị cáo D dùng làm phương tiện chở bị cáo T đi trộm cắp, xác định là phương tiện các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, đây là xe của bà Lê Thị L1 cho bị cáo D mượn nhưng không biết bị cáo D sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại cho bà Liên là đúng pháp luật và không có căn cứ xử lý bà L1.

[8] Về án phí: các bị cáo bị kết án, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình T phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình T 28 (*hai mươi tám*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 11-10-2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố bị cáo Lê Huy D phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lê Huy D 06(*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Lê Huy D cho UBND xã CĐ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Huy D cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự;

Án phí: các bị cáo D, T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: các bị cáo D, T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan CSĐT Công an H Cẩm Giàng ;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS H. Cẩm Giàng.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương..
- Bị cáo; Bị hại.
- Lưu hồ sơ, lưu VP

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Thúy